

TÚY TƯỚNG

PHẦN I.- NGUYÊN TÁC

Hồng Bàng chuyện cũ có bao điều
Tái thế duyên xưa những bấy nhiêu
Ba chén rượu thâm ngày tháng ít
Một xoang tình ẩn cổ kim nhiều
Chín mươi huấn cáo quý thần khố
Mười vạn quy mô thù địch xiêu
Tin tức Động Đình ai mối lái
Muốn noi vết Tổ dạm người yêu.

PHẦN II.- CHÚ GIẢI

A.- Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó:

Túy tưởng: Túy: say sưa - Tưởng: tưởng tượng, tưởng nhớ. Do ý thức nhằm vào mục tiêu, sự kiện để nhớ lại hay suy diễn trong đầu óc. Nhan đề "Túy Tưởng" của bài thơ này, tác giả nói lên lòng tưởng nhớ một cách suy sưa về những sự kiện lịch sử suốt từ thời Hồng Bàng tới hiện tại.

Hồng Bàng: Tên họ đầu tiên ghi trên lịch sử Việt, có nghĩa quy nạp, tóm tắt vào đó những nếp sinh hoạt của nòi giống Bách Việt trong thời tiền sử, Chữ Hồng (鴻) kết hợp bởi chữ Giang + điều, tên một loài chim nước, ghi lại thời kỳ thờ chim làm vật tổ. Chữ Bàng (龐) do kết hợp hai chữ Hán + Long, ghi lại thời kỳ đánh cá, văn minh đồng hóa với giao long, để rồi thờ giao long làm vật tổ. Hai thời bái vật đã có chung một totem "Tiên + Rồng" rồi "Lạc Long", v.v... Tóm tắt mọi nếp sống tiền sử vào những nét hội ý của hai chữ "Hồng Bàng". Trong thơ tác giả viết là "Hồng Bàng chuyện cũ có bao điều"...

Tái thế: Trở lại kiếp sống nơi trần gian lần nữa.

Ba chén rượu thâm: Ý nghĩa sâu xa của ba chén rượu. Rượu là thứ nước cất do con người áp dụng quy luật thiên nhiên vào phương pháp nấu rượu: Nồi hèm ở dưới (tượng đất), hơi nóng bốc lên gặp nồi nước lạnh ở trên (tượng trời) rượu là sản phẩm từ trời, đất do người chủ trương sản xuất ra. Phần triết lý sâu sắc trong cuộc nấu rượu: "Người là chủ trương trong tam tài (Thiên - Địa - Nhân). Trong mỗi cuộc tế lễ, rót ba chén rượu là tượng trưng cho ý nghĩa này.

Một xoang tình ẩn: Một cung đàn, một bản nhạc diễn tả tình cảm suốt từ cổ đến kim rất nhiều..

90 huấn cáo: Con số 90 ở đây là số 9 của cửu trù; Hồng Phạm (Kinh Thư),

chữ mười là nhiều tức là đa dạng màu nhiệm của số 9, tức phần sâu sắc của triết lý Lạc Thư. Huấn cáo : Tên một thiên trong Kinh Thư mà lời huấn cáo là những phép tắc lớn của đạo xưa. 10 vạn : Con số này là con số ở trung cung Hà Đồ, là số thái cực, con số tập trung mọi quyền pháp của vũ trụ, cái màu nhiệm của con số ấy mới làm cho thù địch xiêu được. *Động Đình*: Nguồn gốc thiêng liêng của dân tộc Bách Việt.

B.- ĐẠI Ý TỔNG QUÁT

Tưởng nhớ một cách say sưa về dĩ vãng để tìm lại vết tích của Tổ Tiên để mà noi theo vết Tổ, nối dõi truyền thống, mở mang ra tương lai nòi giống. Đây là tư tưởng mà tác giả đã nêu trong câu: "Ba sinh còn hồn mộng đôi nơi"...

C.- Ý NGHĨA CHI TIẾT

Vì lòng thương yêu đất nước và giống nòi, tác giả say sưa tìm về dĩ vãng qua tiềm thức tiền kiếp. Có bao nhiêu chuyện cũ từ thời Hồng Bàng hiện về đây, dù bấy nhiêu điều trong óc tưởng nhớ. Những chuyện cũ tức là những nếp sinh hoạt của dân tộc thời tiền sử. Nhớ đến đâu, tác giả nói đến đó, ngụ trong ý thơ :

Về nguồn gốc tư tưởng : Ý nghĩa biểu tượng của ba chén rượu thâm nằm trong triết lý "Tam Tài" Trong "tam tài" đã nói lên thể chủ động của con người. Đầu đội trời chân đạp đất chính là để hoàn thành trách nhiệm: lập tâm cho trời đất, lập mệnh cho nhân sinh và kế vãng khai lai (tư tưởng nhân chủ).

Về tâm tư tình cảm : Người Việt có tinh thần thương nòi sót giống. Câu "Nhiều điều phủ lấy giá gương" tạo nên một xoang tình ẩn thông suốt từ cổ đến kim mỗi lúc một dồi dào thăm thiết.

Về mặt chính trị : Đất nước ta sở dĩ còn tồn tại cho đến ngày nay là bởi cái ảnh hưởng thiêng liêng của những lời huấn cáo có giá trị như những phép tắc lớn lao (Hồng phạm, Kinh Thư; Thiên Điển, Mô Huấn Cáo). Những quy mô làm mẫu mực rộng lớn khiến cho thần kinh quý khốc bởi những hiệu quả thần diệu, như thế cho nên thù địch nào cũng xiêu đổ tan tành. Tác giả tưởng nhớ đến những đường lối chính trị của Tổ tiên xưa mà nói ra những điển chương từ Hà Đồ, Lạc Thư gọi tắt là Đồ Thư. Đến đây chúng ta nhớ lại ở một chỗ khác, tác giả đã viết: "Bừng tỉnh dậy bằng Đồ Thư đất nước"; Kín yên nguyên sâu thẳm đáy cửu trường". Đọc lại câu thơ này giúp ta mở rộng sự hiểu biết về ý nghĩa của hai câu luận trong bài thơ.

Về đạo thống kế truyền : Tin tức Động Đình : Động Đình là nguồn thiêng của lịch sử dân tộc ta. Câu hỏi : Ai mối lái? - Kể từ Đế Minh, cháu ba đời vua Thần Nông đi tuần thú phương Nam đến Ngũ Lĩnh gặp Vụ Tiên, cùng hợp hôn mà sinh ra Lộc Tục, tức Kinh Dương Vương, tiếp Kinh Dương vương lấy Long Nữ con gái Động Đình quân rồi sinh ra Sùng Lãm tức Lạc Long

quân. Lạc Long quân lấy Âu Cơ sinh ra trăm trứng nở trăm con. Đến đây đã phát triển mạnh. Đó là dấu vết của Tổ Tiên từ buổi Động Đình. Tác giả nói: “Muốn theo vết dạm người yêu”. Vết Tổ còn đây, đạo tổ còn kia, tác giả muốn noi thì cứ việc mà noi theo, để sớm hoàn thành cái nhiệm vụ thời đại là kế vãng khai lai, tiếp tục mở mang tương lai cho đất nước, giống nòi mỗi ngày một vinh quang tiến bộ hơn.

D.- BÌNH LUẬN

Nếu không phải là tác giả thì ai có thể tưởng nhớ, dù là say sưa đến đâu cũng không dễ gì mà tưởng nhớ ra được tất cả những sinh hoạt tiền sử một cách rõ rệt đầy đủ như vậy. Tác giả có bộ óc tưởng nhớ diệu kỳ. Những chuyện cũ từ thời Hồng Bàng xa xưa đã hiện về ở kiếp tái thế hiện tại. Tuy tóm tắt trong khuôn khổ của bài Đường Luật nhưng cũng khá nhiều và khá quan trọng về nguồn gốc tư tưởng của dân tộc, tâm tư tình cảm của giống nòi, về chính trị sự xây dựng và mở mang, về đạo thống truyền kế giống nòi. Quả là một bài học quý giá cho những ai còn nhận mình là người Việt. Những chuyện cũ kể trên đây nếu đem quy vào những môn học mới đó là: Triết học, sử học, khoa học và đạo học.

Trong khuôn khổ bài thơ 56 chữ mà nói lên bằng cả thiên kinh vạn quyển, đó là sản phẩm trong những giây phút “Túy Tưởng” mà tác giả ghi lại.

Ý Kiến Bổ Túc:

Tái thế có thể hiểu theo nghĩa bóng: Làm sống lại những chân ý nghĩa, những đạo lý Tiên Rồng (lưỡng nhất tính) để cứu chính mình, cứu dân tộc, cứu nhân loại. Không nên chỉ hiểu theo nghĩa đen để đề cao cá nhân tác giả.

Dạm người yêu : Tìm những đồng chí, đồng tâm để kế vãng khai lai.

- Xin góp ý về hai ý kiến nêu trên:

Trước hết, xin nhiệt liệt hoan nghênh thiên chí của người thêm ý.

Về chữ “Tái thế”, theo quan niệm xưa: Người ta khi chết, từ bỏ cõi đời này sang thế giới bên kia gọi là “tạ thế”, cũng con người ấy khi đầu thai trở lại sống trên trần thế gọi là “tái thế”. Mỗi con người sống trong một kiếp không quá một trăm năm. Óc hiểu biết chết đi là hết. Chỉ có “tái thế” mới mong sự hiểu biết từ kiếp trước về trong kiếp này. Theo chỗ chúng tôi tìm hiểu thì đề tài “Túy Tưởng” do tác giả nói lên sự tưởng nhớ ra bằng ý thức, tiềm thức từ nhiều kiếp trước nhớ lại những chuyện cũ từ Hồng Bàng, 5000 năm về trước có bao nhiêu điều thì hôm nay “tái thế” mang về được hết bấy nhiêu để nói ra đây. Nếu nói không nên hiểu chữ “tái thế” theo nghĩa đen thì do đâu mà nói lên chuyện từ năm 5000 năm trước? Chúng tôi chỉ biết rằng đề tài “Túy Tưởng” là thuần túy nói về tư tưởng, chứ không phải là một bài luận thuyết, luận lý hay triết lý. Điều mà người góp ý khuyên nên hiểu theo nghĩa bóng là “làm lại những chân ý nghĩa, những đạo lý Tiên Rồng (lưỡng nhất tính) để cứu mình, cứu dân tộc, cứu nhân loại, v.v...”? Những ý kiến

này kể ra cũng có phần đúng. Nhưng chỉ đúng ở chỗ khác, ngoài khuôn khổ của đề tài "Tuý Tướng". Còn như lời cảnh giác "Không nên hiểu theo nghĩa đen để đề cao cá nhân tác giả là những Kinh Dương vương, Lạc Long quân, Tản Viên sơn thánh, v.v... Việc này, chúng tôi tự kiểm điểm trong những lời chú giải cũng như bình luận, không có chỗ nào đã phạm vào những điều lỗi bịch như người góp ý đưa ra.

Ý kiến thứ hai về chữ "dạm người yêu", chúng tôi hiểu đây là câu kết luận của bài thơ nói về những dữ kiện tiền sử. Tác giả muốn nối tiếp lịch sử tức nối dõi giống nòi, nên việc noi vết Tổ dạm người yêu ở đây là tìm người phối ngẫu kết duyên để tiếp tục sinh con đẻ cháu mở mang nòi giống, chứ không phải tìm người đồng chí, đồng tâm làm cách mạng, chính trị./.